

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nếu bất kỳ một mặt hàng nào thuộc gói thầu có một tiêu chí không đạt yêu cầu kỹ thuật thì E-HSDT của nhà thầu sẽ được đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật và không được xem xét về tài chính.

Toàn bộ các mặt hàng thuộc gói thầu phải đáp ứng các yêu cầu như quy định tại bảng dưới đây:

Nội dung yêu cầu Tên gói thầu: Gói 6: 06 mặt hàng mẫu nội kiểm		Kết quả đánh giá	
		Đạt	Không đạt
I. Yêu cầu chung			
A. Tính hợp lệ của hàng hóa			
1	<p>Yêu cầu chung đối với tất cả các loại hàng hóa dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực (ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015 đối với hàng hóa không phải là thiết bị y tế) - Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế hoặc các hàng hóa khác (tiếng Việt). - Nhãn hàng hóa tiếng Việt lưu hành tại Việt Nam. - Thông tin về hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt. - Tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế (nếu có). - Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành (nếu có). - Giấy chứng nhận hợp chuẩn theo quy định hoặc bản tiêu chuẩn sản phẩm do chủ sở hữu công bố. - Tài liệu chứng minh xuất xứ của hàng hóa (đối với các mặt hàng không có giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc giấy phép nhập khẩu). 	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>Yêu cầu cụ thể đối với từng loại hàng hóa dự thầu:</p> <p>1. Đối với hàng hóa dự thầu là TTBYT:</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt. - Giấy uỷ quyền bán hàng của chủ sở hữu thiết bị y tế/số lưu hành/nhà nhập khẩu (nếu có). - Có bảng phân loại thiết bị y tế. Kết quả phân loại được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://imda.moh.gov.vn/web/guest/cong-khai-phan-loai-ttbyt - Bản niêm yết giá hoặc giá kê khai. <p>1.2 Yêu cầu cụ thể</p> <p>1.2.1 Đối với thiết bị y tế loại A, B: Có "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A, B" tại địa chỉ: https://imda.moh.gov.vn/web/guest/van-ban-cong-bo</p> <p>1.2.2 Đối với thiết bị y tế loại C, D:</p> <p>Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.</p> <p>2. Đối với hàng hóa dự thầu là các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, và các hóa chất theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép lưu hành theo quy định còn hiệu lực đối với các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn /dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định tại Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép lưu hành còn hiệu lực đối với các hóa chất thuộc phạm vi kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Hóa chất. <p>Lưu ý: Các tài liệu đính kèm trong E-HSDT nếu là ngôn ngữ khác thì phải được đính kèm bản dịch Tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ</p>	<p>Không đáp ứng một tiêu chí</p>
---	-------------------------------	---

B. Biểu tiên độ cung cấp						
1	<p>Hàng hóa được giao phải đủ số lượng và đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSDT. Hàng hóa được giao theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian ≤ 72 giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại kho của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng</p>				Đáp ứng	Không đáp ứng
C. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường						
1	Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.				Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí
2	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.					
II. Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết						
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô	Thành phần: 25-Hydroxy Vitamin D, 11-Deoxycortisol, 17- α -Hydroxyprogesterone, Acetaminophen, ACTH, Aldosterone, AFP, Amikacin, Amiodarone, Amitriptyline, Androstenedione, Angiotensin I, Anti-Tg, Anti-TPO, C-Peptide, Caffeine, Calcitonin, Carbamazepine, Carbamazepine (Free), CEA, Chloramphenicol, Cortisol, Cyclosporine, Desipramine, DHEA, DHEA Sulfate, Digoxin, Disopyramide, Estradiol, Estriol (Free), Estriol (Total), Estrogen (Total), Ethosuximide, Ferritin, Flecainide, Folate, Fructosamine, FSH, Gastrin, Gentamicin, Glucagon*, hCG, hCG- β Subunit, hGH, Imipramine, IgA, IgE, IgG, IgM, IRT, Insulin, Iron, Iron (TIBC), LH, Lidocaine, Lithium, NAPA, Netilmicin, Nortriptyline, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phenytoin (Free), Primidone, Procainamide, Progesterone, Prolactin, Propranolol, PSA, PSA (Free), PTH (Intact), Quinidine, Salicylate, SHBG, Somatomedin-C, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Testosterone, Testosterone (Free), Theophylline, Tg, Tobramycin, Tricyclic Antidepressants, (TCA) Screen, TSH, Valproic Acid, Valproic Acid (Free), Vancomycin, Vitamin B12.	mL	960		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 1	Thành phần: β -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- β Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg	mL	156		
3	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 2	Thành phần: β -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- β Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg.	mL	156		
4	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 3	Thành phần: β -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- β Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg.	mL	156		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hoá thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1	Bao gồm hầu hết các chất phân tích cho xét nghiệm hóa sinh: Acetaminophen, Acid Phosphatase (Total), Albumin, ALP, Alpha-1-Antitrypsin, α HBDH, AFP, ALT/SGPT, Amylase, Amylase (Alpha), Amylase (Pancreatic), Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, AST/SGOT, Bilirubin (Direct), Bilirubin (Indirect), Bilirubin (Total), Calcium, Calcium (Ionized), Carbamazepine, CEA, Ceruloplasmin, Chloride, Cholesterol (HDL), Cholesterol (LDL), Cholesterol (Total), Cholinesterase, CO ₂ , Complement C3, Complement C4, Copper, Cortisol, CK, Creatinine, Digoxin, Gentamicin, GGT, GLDH, Globulin, Glucose, Haptoglobin, hCG- β Subunit, IgA, IgG, IgM, Iron, Iron (TIBC), Iron (UIBC), Lactate (Lactic Acid), LDH, LAP Arylamidase, Lipase, Lithium, Magnesium, Osmolality, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phosphorus, Potassium, Protein Electrophoresis, Protein (Total), PSA1, Salicylate, Sodium, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Theophylline, Tobramycin, Transferrin, Triglycerides, TSH, Urea, Urea Nitrogen, Uric Acid, Valproic Acid, Vancomycin, Vitamin B12, Zinc.	mL	240		
6	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hoá thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2	Bao gồm hầu hết các chất phân tích cho xét nghiệm hóa sinh: Acetaminophen, Acid Phosphatase (Total), Albumin, ALP, Alpha-1-Antitrypsin, α HBDH, AFP, ALT/SGPT, Amylase, Amylase (Alpha), Amylase (Pancreatic), Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, AST/SGOT, Bilirubin (Direct), Bilirubin (Indirect), Bilirubin (Total), Calcium, Calcium (Ionized), Carbamazepine, CEA, Ceruloplasmin, Chloride, Cholesterol (HDL), Cholesterol (LDL), Cholesterol (Total), Cholinesterase, CO ₂ , Complement C3, Complement C4, Copper, Cortisol, CK, Creatinine, Digoxin, Gentamicin, GGT, GLDH, Globulin, Glucose, Haptoglobin, hCG- β Subunit, IgA, IgG, IgM, Iron, Iron (TIBC), Iron (UIBC), Lactate (Lactic Acid), LDH, LAP Arylamidase, Lipase, Lithium, Magnesium, Osmolality, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phosphorus, Potassium, Protein Electrophoresis, Protein (Total), PSA1, Salicylate, Sodium, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Theophylline, Tobramycin, Transferrin, Triglycerides, TSH, Urea, Urea Nitrogen, Uric Acid, Valproic Acid, Vancomycin, Vitamin B12, Zinc.	mL	240		